

Trao đổi KHKT - Hoạt động ngành

BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VÀ THUỐC THÚ Y

(Trích báo cáo tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 của Cục Thú y)

I. CÔNG TÁC KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Trong năm 2023, Cục đã tham mưu Bộ trình TTGCP ban hành 2 văn bản chỉ đạo; trình Bộ ban hành 8 văn bản gửi các Bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố về tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp ngăn chặn nhập lậu, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát tốt dịch bệnh, phát triển chăn nuôi bền vững, bảo đảm nguồn cung thực phẩm.

- Tham gia xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 11/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/09/2021 ban hành Bảng mã số HS thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Cục Thú y đã có 12 văn bản góp ý các mặt hàng áp mã HS đối với các lĩnh vực kiểm tra chuyên ngành về kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật, kiểm tra ATTP, kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản).

- Góp ý dự thảo Nghị định quy định cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) đối với hàng hóa nhập khẩu. Dự thảo có các điểm mới sau:

(i) Bổ toàn bộ các biểu mẫu/giấy tờ về kiểm dịch đồng thời kiểm tra chất lượng/kiểm tra ATTP, trước đây quy định yêu cầu phải thực hiện theo các biểu mẫu. Dự thảo Nghị định lần này bổ sung nội dung quy định mới đó là Bộ Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm quy định thống nhất bộ hồ sơ đăng ký, trình tự, thủ tục mặt hàng kiểm dịch đồng thời kiểm tra chất lượng/kiểm tra ATTP;

(ii) Không còn quy định: “Bộ Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm thống nhất chỉ tiêu chung cho

hàng hóa vừa phải kiểm dịch vừa phải kiểm tra chất lượng và/hoặc kiểm tra ATTP”;

(iii) Thời gian từ lúc lấy mẫu tới lúc cập nhật Biên bản lấy mẫu lên trên Cổng thông tin một cửa quốc gia là trong 2 ngày làm việc (trước đây quy định là 2 giờ làm việc).

- Rà soát, chấn chỉnh công tác kiểm dịch nhập khẩu: Bột thịt xương động vật; các loại thịt đông lạnh, nhất là thịt trâu, thịt lợn, thịt gia cầm; các loại phụ phẩm động vật; hàng gia công, chế biến xuất khẩu; hàng tạm nhập, tái xuất; nhập khẩu gà thịt từ Lào.

- Tổ chức 6 lớp tập huấn về công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và kiểm dịch thủy sản cho các địa phương. Cấp 133 thẻ kiểm dịch động vật cho công chức làm công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y một số tỉnh, thành phố.

1.2. Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ Hiệp định PSMA

- Phối hợp tiếp đón và làm việc với Đoàn thanh tra của EC về thực hiện kiểm soát tàu nước ngoài chờ nguyên liệu thủy sản cập cảng chỉ định.

- Đoàn thanh tra của EC có nhận xét: (i) Việc kiểm soát đối với tàu nước ngoài cập cảng chỉ định (tàu đông lạnh) đã thực hiện tốt và thỏa mãn theo yêu cầu của đoàn; (ii) Nhìn chung các kiểm tra viên triển khai tại cảng có kiến thức tốt, kiểm tra có hệ thống, toàn diện theo đúng quy trình PSMA. Đã nhận được hồ sơ bổ sung để tiếp tục nghiên cứu. Nhìn chung việc triển khai PSMA là tích cực.

- Tổ chức kiểm soát 15 tàu cập cảng để bốc dỡ nguyên liệu thủy sản từ khai thác nhập khẩu tại các

cảng chỉ định: Tân cảng Hiệp Phước, Cam Ranh, Bắc Vân Phong, Cửa Lò; số lượng thủy sản khai thác là 34.495.690 kg (trong năm 2022, đã tổ chức kiểm soát 21 tàu cập cảng với số lượng thủy sản khai thác: 29.030.580 kg).

1.3. Thảm định hồ sơ đăng ký xuất khẩu SPĐV vào Việt Nam

- Tính đến hết tháng 11/2023, Cục đã trả lời 707 lượt hồ sơ, cập nhật 156 cơ sở đăng ký cơ sở chế biến thủy sản làm thực phẩm của các nước đăng ký xuất khẩu vào Việt Nam lên trang thông tin điện tử của Cục Thú y.

- Ban hành các Công văn gửi Đại sứ quán và Cơ quan Thú y có thẩm quyền các nước nhập khẩu động vật, SPĐV vào Việt Nam yêu cầu phối hợp, cung cấp các thông tin liên quan, trao đổi thống nhất giữa hai cơ quan Thú y.

- Danh sách các cơ sở được phép xuất khẩu SPĐV thủy sản làm thực phẩm vào Việt Nam được cập nhật thường xuyên và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Thú y.

1.4. Kết quả kiểm dịch động vật, SPĐV xuất khẩu

a) Động vật xuất khẩu

- Động vật thủy sản: xuất khẩu hơn 154 triệu con động vật thủy sản các loại. Trong đó, cá cảnh xuất khẩu đạt hơn 10 triệu con, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước (CKNT) (gần 12 triệu con); động vật thủy sản xuất khẩu làm giống bố mẹ đạt 1,4 triệu con, tăng mạnh so với CKNT (hơn 5 nghìn con). Nhìn chung, số lượng động vật thủy sản xuất khẩu trong năm 2023 tăng hơn so với CKNT (tăng 60,6%).

- Động vật trên cạn: xuất khẩu gần 24 triệu con. Trong đó, động vật cảnh xuất khẩu 22,9 triệu con, tăng mạnh so với CKNT (12,4 nghìn con); động vật làm giống xuất khẩu gần 1 triệu con, tăng 22% so với CKNT (hơn 779,8 nghìn con). Trong năm 2023, có mặt hàng trứng gia cầm giống xuất khẩu 6,6 nghìn quả.

b) SPĐV trên cạn xuất khẩu

- Mật ong và sản phẩm ong xuất khẩu đạt 23,1 tấn; giảm 20% so với CKNT (28,87 tấn). Mặt hàng sữa và sản phẩm chế biến từ sữa xuất khẩu đạt 16,15 tấn; tăng 9% so với CKNT.

- Thức ăn và nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi đạt 155,95 tấn; giảm 7% so với CKNT. Yến và sản phẩm từ yến đạt 116,35 tấn; giảm 57% so với CKNT.

- So với cùng kỳ năm trước, trứng và sản phẩm từ trứng xuất khẩu 2,59 nghìn tấn (tăng 88%); các mặt hàng may mặc (lông vũ) xuất khẩu 1,54 nghìn tấn (tăng 10%); mặt hàng thuộc da xuất khẩu 62,25 nghìn tấn (tăng 12%).

c) Sản phẩm thủy sản xuất khẩu

Nhìn chung tăng gấp 2,01 lần so với CKNT là 67,62 triệu tấn.

1.5. Kết quả kiểm dịch động vật, SPĐV nhập khẩu

a) Động vật nhập khẩu

- Kiểm dịch nhập khẩu động vật giống trên cạn đạt 3,33 triệu con; tăng 1,55% so với CKNT. Trong đó, bò giống nhập 20,35 nghìn con; tăng 4,54 lần so với CKNT (4,4 nghìn con); gà giống đạt 3,24 triệu con; giảm 3,79% so với CKNT (3,37 nghìn con); lợn giống nhập khẩu 1.654 con, giảm 57,35% so với CKNT; vịt giống nhập khẩu 68,9 nghìn con; tăng 9,5 lần so với CKNT; trứng vịt giống nhập khẩu 15,1 nghìn quả.

- Động vật thủy sản nhập khẩu 192,84 triệu con; giảm 22,85% so với CKNT. Trong đó, động vật thủy sản làm cảnh nhập khẩu 2,2 triệu con, làm giống bố mẹ 137 nghìn con, làm giống nuôi thương phẩm 187 triệu con.

b) SPĐV nhập khẩu

- SPĐV thủy sản làm thực phẩm đạt 165,23 nghìn tấn, giảm 9,77% so với CKNT (183,12 nghìn tấn). Sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu 919,98 nghìn tấn; tăng 13,6% so với CKNT.

II. KIỂM SOÁT GIẾT MỔ, KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ngay từ đầu năm 2023, Cục đã tham mưu Bộ trình TTgCP ban hành Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 14/1/2023 về tăng cường công tác quản lý, kiểm soát giết mổ động vật bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

- Trình Bộ ban hành 3 văn bản chỉ đạo gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về: (i) Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý các trường hợp sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, giết mổ gia súc; (ii) Tăng cường công tác quản lý kiểm dịch vận chuyên, kiểm soát giết mổ động vật đảm bảo an toàn dịch bệnh, ATTP và vệ sinh thú y.

- Tổ chức Hội nghị Kiểm soát giết mổ và triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 14/1/2023 của TTgCP. Chủ trì đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP tại Hà Nội và Hải Dương theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP tại Quyết định số 1478/QĐ-BNN-TY ngày 13/4/2023 của Bộ.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi Thú y các tỉnh, thành phố triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về quản lý ATTP. Chỉ đạo các đơn vị thuộc Cục và doanh nghiệp thực hiện lấy mẫu, phân tích mẫu và báo cáo kết quả giám sát ATTP đối với sản phẩm tổ yến xuất khẩu sang Trung Quốc.

- Tổ chức triển khai các Chương trình giám sát ATTP năm 2023 theo Đề cương được phê duyệt. Báo cáo kết quả giám sát ATTP sản phẩm ong xuất khẩu gửi EU và kết quả giám sát thịt gà xuất khẩu phục vụ đoàn Anh, Hàn Quốc sang khảo sát chuỗi sản xuất thịt gà xuất khẩu của Việt Nam.

- Tính đến tháng 11/2023, có 32/63 tỉnh, thành phố đã ban hành Kế hoạch xây dựng mạng lưới giết mổ động vật tập trung. Cả nước hiện có 463 cơ sở giết mổ (CSGM) động vật tập trung (16 cơ sở tạm dừng hoạt động; 433/447 (97%) cơ sở đang hoạt động được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y/an toàn thực phẩm; còn lại 14 cơ sở không đủ điều kiện hoạt động theo quy định tại QCVN 01-150:2017/BNNPTNT) và 24.654 CSGM động vật nhỏ lẻ (7.362 cơ sở có GCN đăng ký kinh doanh; tuy nhiên, có 4.574 cơ sở (đạt 62,1%) có nhân viên thú y thực hiện KSGM theo quy định)

- Trong năm 2023, Cục đã cấp, cấp lại 47 Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y cho các cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật để xuất khẩu; 4 Giấy chứng nhận lưu hành tự do cho sản phẩm động vật (ong, tổ yến) xuất khẩu.

2.2. Công tác kiểm tra vệ sinh thú y, ATTP

- Tổ chức 8 Đoàn công tác đi kiểm tra công tác

quản lý cơ sở giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và kiểm soát giết mổ động vật đảm bảo an toàn dịch bệnh, ATTP tại 14 tỉnh, thành phố; 5 lớp tập huấn nghiệp vụ về kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, ATTP tại một số tỉnh.

- Thực hiện giám sát định kỳ điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở thuộc diện phải kiểm tra vệ sinh thú y. Tổng số cơ sở được giám sát định kỳ là 10 cơ sở; trong đó: 5 cơ sở có kết quả giám sát đạt yêu cầu, 3 cơ sở không đạt yêu cầu và 2 cơ sở xin rút khỏi chương trình giám sát xin thu hồi Giấy chứng nhận VSTY, ATTP.

- Thực hiện giám sát chất cấm Salbutamol tồn dư trong nước tiểu gia súc và sản phẩm động vật tại cơ sở giết mổ. Tính đến thời điểm hiện tại, đã triển khai lấy 4.342 mẫu xét nghiệm chất cấm Salbutamol và đều cho kết quả âm tính.

2.3. Kết quả thực hiện Dự án “Nâng cao phúc lợi động vật” tại Việt Nam

- Xây dựng và trình ban hành TCVN về phúc lợi động vật: TCVN 13904-1:2023 Phúc lợi động vật-Vận chuyển- Phần 1: Trâu, bò; TCVN 13905-1:2023 Phúc lợi động vật- Giết mổ- Phần 1: Gia súc.

- Gửi xuất bản 490 cuốn “Sổ tay phúc lợi động vật trong chăn nuôi, vận chuyển, giết mổ” để tuyên truyền cho người chăn nuôi, vận chuyển và giết mổ động vật. Hoàn thành việc xây dựng 3 clip tuyên truyền về phúc lợi động vật trong công đoạn chăn nuôi, vận chuyển và giết mổ gia súc.

- Phối hợp với Cục Chăn nuôi triển khai xây dựng TCVN về Phúc lợi động vật - Phần 1: Chăn nuôi. Phối hợp với Công ty TNHH Z121- Bộ Quốc phòng xây dựng QCVN về yêu cầu kỹ thuật đối với thiết bị gây choáng cho gia súc sử dụng tại cơ sở giết mổ động vật tại Việt Nam.

- Triển khai tập huấn thí điểm sử dụng phần mềm quản lý CSGM động vật; tổ chức 2 lớp tập huấn về Phúc lợi động vật trong chăn nuôi, vận chuyển và giết mổ trâu bò cho các địa phương.

III. QUẢN LÝ THUỐC THÚ Y

3.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tham mưu Bộ ban hành 2 văn bản: (i) Gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc sử dụng vacxin phòng bệnh DTLCP; (ii) Gửi

Bộ Công an báo cáo kết quả công tác kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy 6 tháng đầu năm 2023.

- Trình Bộ ban hành Quyết định số 3492/QĐ-BNN-TY ngày 17/8/2023 về Khung nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về sử dụng kháng sinh, kháng kháng sinh, chế phẩm thay thế kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2024-2030.

- Phối hợp với Cục Quản lý khám chữa bệnh, Bộ Y tế xây dựng, hoàn thiện dự thảo Chiến lược quốc gia phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn 2045; trình TTgCP ban hành tại Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 25/9/2023.

- Hợp với Bộ Y tế xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2017/TT-BYT về Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.

- Triển khai xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 2/6/2016 về việc kéo dài lộ trình công bố hợp quy thuốc thú y; tiến hành xin ý kiến các Bộ, ngành các đơn vị liên quan trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT và Cục Thú y.

- Tham gia Đoàn cán bộ kỹ thuật hỗ trợ sử dụng vacxin DTLCP tại Cộng hòa Dominicana, và Đoàn kiểm tra liên ngành Trung ương về kiểm soát các hoạt động hợp pháp về ma túy đối với các cơ sở nhập khẩu thuốc thú y.

- Tiếp đón và làm việc với Đoàn chuyên gia nghiên cứu vacxin DTLCP của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ sang làm việc tại Việt Nam. Phối hợp với FAO Việt Nam tổ chức Hội nghị phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định mới về thuốc thú y với hơn 200 đại biểu.

- Tổ chức 9 cuộc họp HĐKH chuyên ngành thuốc thú y; 1 cuộc họp HĐKH chuyên ngành thuốc thú y thủy sản xét duyệt hồ sơ đăng ký khảo nghiệm, sản xuất, nhập khẩu lưu hành thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản.

3.2. Công tác phòng, chống kháng kháng sinh

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Cục, Chi cục Chăn nuôi và Thú y một số tỉnh, thành phố tổ chức triển khai giám sát kháng kháng sinh chủ động

trên lợn, gà vòng 3 do quỹ Fleming tài trợ theo Kế hoạch giám sát.

- Tổ chức 3 lớp tập huấn về: (i) kỹ thuật lấy mẫu và giám sát kháng kháng sinh vòng 3; (ii) sử dụng thuốc kháng sinh và kê đơn thuốc thú y có chứa kháng sinh; (iii) sử dụng phần mềm Whonet về quản lý và phân tích dữ liệu về giám sát kháng kháng sinh và cổng thông tin kháng kháng sinh cho các phòng thử nghiệm.

- Xây dựng 15.000 tờ rơi tuyên truyền, phổ biến quy định sử dụng, kê đơn thuốc thú y có chứa kháng sinh cho các cửa hàng buôn bán thuốc thú y và các địa phương. Xây dựng tài liệu Hướng dẫn sử dụng thuốc thú y an toàn, hiệu quả cho động vật nuôi.

- Tổ chức 2 hội thảo về: (i) Thiết lập mạng lưới phòng thí nghiệm về kháng kháng sinh trên vi khuẩn gây bệnh cho động vật nuôi; (ii) Tăng cường hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu về Kháng kháng sinh tại Việt Nam nhằm thúc đẩy hợp tác đa ngành trong nông nghiệp và y tế.

- Tổng kết Chương trình giám sát kháng kháng sinh chủ động trên lợn, gà vòng 3 với sự hỗ trợ của quỹ Fleming.

- Phối hợp với Cục Quản lý khám chữa bệnh, Bộ Y tế tổ chức Hội nghị phổ biến Chiến lược quốc gia về phòng chống kháng thuốc giai đoạn 2023 -2030, tầm nhìn 2045 và lễ ký văn bản thỏa thuận cam kết đa ngành về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam.

3.3. Kiểm tra điều kiện sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc thú y

- Phối hợp Tổ công tác liên ngành Trung ương đi kiểm tra tình hình nhập khẩu thuốc thú y có chứa tiền chất tại 2 công ty phía Nam; kiểm tra, giám sát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy tại Công an tỉnh Bắc Ninh.

- Kiểm tra việc buôn bán và sử dụng thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất tại một số cửa hàng buôn bán và phòng khám thú y tại các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Long An, Tây Ninh và Bình Dương.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá điều kiện sản xuất, nhập khẩu thuốc thú y cho 61 cơ sở theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 2/6/2016 về quản lý thuốc thú y. Kết quả: 25 cơ sở xếp loại A (chiếm 41%); 36 cơ sở xếp loại B (59%).

- Tổ chức kiểm tra đánh giá chứng nhận, tái chứng nhận GMP cho 24 cơ sở sản xuất thuốc thú y; trong đó 2 cơ sở cấp mới, 22 cơ sở tái đánh giá và bổ sung đầy đủ chuyên sản xuất.

3.4. Về nghiên cứu, sản xuất vaccin

- Chỉ đạo Công ty Cổ phần tập đoàn Dabaco Việt Nam cung cấp thông tin chủng virus LMLM để phục vụ nghiên cứu vaccin và hợp tác nghiên cứu sản xuất vaccin LMLM.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Cục phối hợp với Công ty Cổ phần AVAC Việt Nam và Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam tham gia đoàn kiểm tra giám sát tình hình sản xuất, chất lượng và sử dụng vaccin phòng bệnh DTLCP AVAC ASF LIVE.

- Chỉ đạo Công ty Cổ phần thuốc thú y Trung ương Navetco gửi sinh phẩm, hợp tác và tham gia Đoàn cán bộ kỹ thuật hỗ trợ sử dụng vaccin DTLCP tại Cộng hòa Dominicana.

- Cấp Giấy phép khảo nghiệm vaccin NAVET-ASFVAC (bổ sung đối tượng chỉ định) phòng bệnh DTLCP do Công ty CP thuốc thú y Trung ương Navetco sản xuất.

- Cấp Giấy phép khảo nghiệm vaccin Dacovac-ASF2 phòng bệnh DTLCP của Công ty TNHH Dược và Thú y Dacovet sản xuất; triển khai giám sát thử nghiệm vaccin DACOVAC-ASF2 trên diện hẹp.

- Trong năm 2023, Cục đã cấp phép lưu hành 2 loại vaccin phòng bệnh Viêm da nổi cục (Lumpy skin) do Công ty Cổ phần AVAC Việt Nam và Công ty Navetco đăng ký. Hiện tại, cả nước có 10 Doanh nghiệp nghiên cứu, sản xuất vaccin cho động vật đạt tiêu chuẩn GMP-WHO với tổng số 209 loại vaccin (so với CKNT đã tăng 12 loại vaccin), cơ bản đáp ứng được nhu cầu phòng các bệnh thông thường trên gia súc, gia cầm trong nước.

*** Tình hình sản xuất, cung ứng, sử dụng vaccin DTLCP trong thời gian qua:**

- Số lượng vaccin DTLCP đã sản xuất của 02 Công ty đến nay là 4,5 triệu liều (Navetco là 1,2 triệu liều; AVAC là 3,3 triệu liều).

- Số lượng vaccin cung ứng, sử dụng từ khi cấp giấy chứng nhận lưu hành và sau khi Bộ có công văn số 4870/BNN-TY là hơn 1,5 triệu liều. Trong đó, có 207.339 liều vaccin NAVET-ASFVAC của Công ty

Navetco sử dụng tại 35 tỉnh, thành phố; trên 1,3 triệu liều vaccin AVAC ASF LIVE của Công ty AVAC tại 45 tỉnh, thành phố.

- Ngay sau khi được phép lưu hành rộng rãi tại Việt Nam, Công ty AVAC đã xuất khẩu 300.000 liều vaccin DTLCP sang Philippines.

- Số lượng vaccin đã sản xuất đang bảo quản tại kho của 2 công ty khoảng 3 triệu liều (Công ty Navetco khoảng 1 triệu liều và Công ty AVAC là 2 triệu liều).

3.5. Kết quả tiếp nhận và xử lý hồ sơ thuốc thú y

- Từ đầu năm đến nay, Cục đã cấp Quyết định khảo nghiệm 39 loại vaccin, kháng thể dùng trong thú y; gần 4.000 Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y, tăng 10,4% so với CKNT; hơn 1.000 Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS, MA) để phục vụ xuất khẩu.

- Thẩm định và xét duyệt khoảng 1.800 đơn hàng nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu sản xuất thuốc thú y, vaccin dùng trong thú y (tăng 8,1% so với CKNT).

- Hướng dẫn, thẩm định cấp Giấy chứng nhận xuất khẩu thuốc cho 35 doanh nghiệp sản xuất thuốc thú y. Hiện nay, đã xuất khẩu hơn 1.600 loại thuốc thú y và 20 loại vaccin thú y cho trên 46 quốc gia/vùng lãnh thổ, với giá trị xuất khẩu trên 21 triệu USD/năm (Số doanh nghiệp tham gia xuất khẩu tăng 2 doanh nghiệp và số sản phẩm xuất khẩu tăng 50 loại so với CKNT; giá trị xuất khẩu tăng 30% so với CKNT).

- Thẩm định hơn 3.000 hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng thuốc thú y nhập khẩu cho các công ty (giảm 1,4% số hồ sơ so với CKNT). Trong đó, số lượng mẫu thuốc thú y đăng ký kiểm tra chất lượng khoảng 2.000 mẫu, giảm 21% so với CKNT; số lượng mẫu không đạt chất lượng là 5 mẫu chiếm 0,3% trên tổng số mẫu kiểm tra chất lượng, giảm 7 mẫu không đạt so với CKNT.

- Trong năm 2023, Cục đã thẩm định trên 10.000 loại hồ sơ (tăng 3,8% so với CKNT). Trong đó, hồ sơ tiếp nhận trực tiếp qua Bộ phận một cửa của Cục chiếm 12,8% so với CKNT là 13,1%; 100% hồ sơ đăng ký liên quan đến kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu xử lý trực tuyến qua hệ thống một cửa quốc gia ./.